

Bản án số: 06/2022/HS-PT

Ngày: 20/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 97/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo Bùi Thị A. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Toà án nhân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXPT-HS ngày 07/01/2022 đối với:

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Thị A, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị S; chồng là Bùi Văn V (đã ly hôn), có hai con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi ở hiện nay: tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị A ở trọ tại khu đô thị Đ, thuộc phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Do cùng quê, quen biết nên bị cáo thường xuyên đến phòng trọ của chị Bùi Thị M, sinh năm 1989 và chị Bùi Thị G, sinh năm 2006 ở tổ dân phố N, phường B, thị xã D chơi. Lợi dụng việc sang chơi, từ ngày 31/7/2021 đến ngày 01/8/2021, Bùi Thị A lén lút lấy chìa khóa phòng trọ của chị M để trên cửa sổ cất giấu với mục đích lợi dụng sơ hở sẽ mở phòng chị M để trộm cắp tài sản. Khoảng 9 giờ ngày 04/8/2021, tại phòng trọ của chị M, Bùi Thị A nhìn thấy chùm khóa xe Honda Airblade BKS 28L1-165.33 của chị M để dưới chiếu ngủ đầu giường nhưng không nói cho chị M biết vị trí chùm chìa khóa.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, không tìm thấy chìa khóa xe máy đi làm, chị M gọi điện hỏi A *“Mày có thấy chìa khóa của tao đâu không”* thì A trả lời *“Em không biết”*. Sau đó A đi đến phòng trọ của chị M, chị M nghĩ mình để quên chìa khóa trong cốp xe nên nhờ G cùng đẩy xe mô tô BKS 28L1-165.33 đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn V cách phòng trọ khoảng 700m, A đi xe mô tô BKS 28L1- 187.08 phía sau để bật đèn xe soi đường. Anh V kiểm tra, nói với chị M thay ổ khóa xe mất 1.000.000đ, chị M không đồng ý và gửi xe lại ở quán. Lúc này A nói *“Không sửa để lại quán thì họ lột hết đồ của chị đó”* nên chị M nhờ A chở đến Công ty sau đó quay lại cùng G dắt xe của chị M về phòng trọ. Chở chị M đến Công ty xong, A quay lại quán sửa xe dắt xe của chị M, còn G đi xe của A về phòng trọ của chị M.

Khi cất xe của chị M xong, A rủ G đi chơi, G đồng ý, cùng lúc đó Bùi Thị X, sinh năm 1996 là bạn cùng quê với G, trọ tại xóm 6, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng gọi điện rủ G đi chơi nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của chị M. Bùi Thị A chở chị G đến phòng trọ của X chơi rồi quay lại phòng trọ của chị M. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, quan sát không có ai, Bùi Thị A dùng chìa khóa đã giấu được trước đó mở cửa, vào phòng lật chiếu ở đầu giường lấy chùm chìa khóa xe của chị M rồi dắt chiếc xe ra ngoài sân, đóng cửa phòng, cài then nhưng không khóa cửa rồi điều khiển xe của chị M về phòng trọ của mình cất giấu.

Lúc này, G nhắn tin cho A đến phòng trọ của X đón G. Bị Bùi Thị A đã gọi cho anh Bùi Văn T1, sinh năm 1992 ở xóm N, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình (đang ở ký túc xá của Công ty Honda thuộc Khu công nghiệp Đồng Văn II) đón. Bùi Thị A đi bộ ra vòng xuyên cầu vượt Đồng Văn thì gặp anh T1 rồi cùng sang phòng trọ của chị M để lấy chiếc xe của A để trong sân nhà trọ. Khi đến nơi, anh T1 về luôn còn A chốt cửa phòng lại, để chìa khóa xe máy và chìa khóa phòng của chị M trên bờ tường khu phòng trọ, sau đó A lấy xe máy của mình đi đón G về phòng trọ của chị M. Khi về đến nơi, G thấy phòng không khóa và không

thấy có xe của chị M nên đã điện thông báo cho chị M. Chị M đã trình báo cơ quan Công an về việc bị mất xe mô tô.

Bùi Thị A giao nộp 01 xe mô tô Honda Ablade BKS 28L1-165.33, 01 chùm chìa khóa.

Kết luận định giá số 27/KL-ĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên xác định: Xe mô tô Hoda Airblade, màu đỏ bạc đen, BKS 28L1-165.33 đã qua sử dụng, trị giá 25.000.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Toà án nhân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố Bùi Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Bùi Thị A 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí hình sự và quyền kháng cáo.

Ngày 01/11/2021, Bùi Thị A có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chăm sóc con cái.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bùi Thị A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt; xử phạt Bùi Thị A mức án 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm của đại diện VKSND tỉnh về tội danh, về lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội là phụ nữ có thai), thiệt hại chưa xảy ra và hoàn cảnh của bị cáo đề cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo.

Bị cáo Bùi Thị A nhất trí quan điểm của Người bào chữa và không tranh luận gì với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị A trong hạn luật định, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bùi Thị A một lần nữa thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị hại, người làm chứng; kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xác định bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng tình các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần xử lý với mức hình phạt tương xứng nhằm cải tạo và giáo dục.

Xem xét, đánh giá toàn diện vụ án thấy bị cáo là người lao động nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, hoàn cảnh khó khăn; tài sản trộm cắp đã được thu hồi, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và hiện đang có thai (có tài liệu chứng minh) và bị hại cũng có đơn đề nghị cho bị cáo hưởng án treo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Kháng cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo có căn cứ nên được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam về hình phạt;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Thị A 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/01/2022).

Giao bị cáo Bùi Thị A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thị A không phải nộp.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND thị xã Duy Tiên;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP Tòa án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng